

Số: /2025/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Nam Định tại Đề án số 06-ĐA/TU ngày 08 tháng 02 năm 2024 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh Nam Định;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 21/TTr-VPUBND ngày 03 tháng 02 năm 2025, Tờ trình số 25/TTr-VPUBND ngày 10 tháng 02 năm 2025; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 194/BC-STP ngày 26 tháng 01 năm 2025, Báo cáo số 227/BC-STP ngày 10 tháng 02 năm 2025 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 257/TTr-SNV ngày 05 tháng 02 năm 2025, Tờ trình số 288/TTr-SNV ngày 10 tháng 02 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đầu mối Công Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ngoại vụ.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

**“Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

1. Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng;

b) Chánh Văn phòng là người đứng đầu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng, giúp Chánh Văn phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chánh Văn phòng phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chánh Văn phòng vắng mặt, một Phó Chánh Văn phòng được Chánh Văn phòng ủy nhiệm thay Chánh Văn phòng điều hành các hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Phó Chánh Văn phòng không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Các tổ chức hành chính thuộc Văn phòng:

a) Phòng Hành chính - Tổ chức (VP1);

b) Phòng Tổng hợp (VP2);

c) Phòng Nông, lâm, ngư nghiệp và Tài nguyên môi trường (VP3);

d) Phòng Giao thông, Công nghiệp, Xây dựng (VP5);

- đ) Phòng Tài chính, Thương mại, Dịch vụ (VP6);
- e) Phòng Văn xã - Ngoại vụ (VP7);
- g) Phòng Nội chính (VP8);
- h) Ban Tiếp công dân tỉnh (VP9);
- i) Phòng Quản trị - Tài vụ (VP10).

3. Đơn vị hành chính đặc thù: Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Kiểm soát thủ tục hành chính và Xúc tiến đầu tư tỉnh.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của tỉnh do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.”

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 11 Điều 2 của Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, ban hành kèm theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**